

Điểm nhấn

Tên sản phẩm	Đơn vị	Giá hôm trước	Giá hôm nay	Thay đổi
Giá thịt ba rọi	đồng/kg	122,000	127,000	5,000
Giá sườn non heo	đồng/kg	152,000	157,000	5,000
Giá sườn già heo	đồng/kg	100,000	102,000	2,000
Giá thịt nạc vai	đồng/kg	92,000	94,000	2,000
Đuôi heo	đồng/kg	121,000	123,000	2,000
Mỡ heo	đồng/kg	57,000	59,000	2,000
Giá nạc đuôi heo	đồng/kg	93,000	95,000	2,000

Bảng giá thịt heo Thực Phẩm Tương sống Hà Hiền hôm nay

- Gạo (+1,9% DoD):** Giá gạo tiếp tục đà tăng hướng về mức đỉnh 3 năm do những lo ngại về nguồn cung khan hiếm. Các nguồn cung lớn như châu Âu, Trung Quốc và Pakistan đều chịu ảnh hưởng của thời tiết nóng nực của chu kỳ El Nino, khiến sản lượng suy giảm. Vấn đề này không chỉ diễn ra tại thị trường gạo mà còn ảnh hưởng tới nền nông nghiệp toàn cầu
- Heo hơi (+0,4% DoD):** Giá heo Việt Nam tiếp tục đà tăng nhờ hiệu ứng tăng giá tại đồng loạt tại các Công ty Thực phẩm bán lẻ, mức tăng dao động từ 2.000 – 5.000 đồng/kg. Xét theo khu vực, giá bán heo trung bình tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam đều ghi nhận tăng. Đà tăng này đã xuất hiện và kéo dài từ cuối tháng 3 tới nay như nổi lực giảm thiểu thiệt hại từ đà giảm trước đó của các nhà cung cấp.
- Quặng sắt (-2,1% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục đà tụt dốc do nhu cầu xây dựng và tiêu thụ thép sụt giảm. Trong đó, mức độ hồi phục tại Trung Quốc lại không như kỳ vọng dù đã mở cửa trở lại.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	HPG	B
				HSG	B
				NKG	C
Heo hơi	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	DBC	B
				BAF	A
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	PAN	D
				TAR	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
VNIndex	1,057	▼ -0.1%	Suy yếu	▲ 0.2%	▲ 10.7%	
S&P 500	4,131	▼ -0.2%	Hồi phục	▲ 1.0%	▲ 3.5%	
Dollar Index	102.1	▲ 0.6%	Suy yếu	▼ -1.5%	▼ -3.9%	
US 10Y	3.4	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -9.2%	▼ -11.2%	

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
BCOM index	102.7	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -5.5%	▼ -12.1%	
Baltic Dry Index	1,608	▼ -2.0%	Tăng mạnh	▲ 167.1%	▲ 18.7%	
Baltic Dirty Index	1,218	▲ 5.1%	Suy yếu	▲ 1.0%	▼ -33.4%	

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	75.0	▼ -1.8%	Suy yếu	▼ -12.8%	▼ -20.6%	
Dầu WTI	70.9	▼ -2.3%	Suy yếu	▼ -11.5%	▼ -18.7%	
Khí tự nhiên	2.2	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -16.0%	▼ -64.9%	
Than	163.0	▼ -2.4%	Suy yếu	▼ -25.2%	▼ -50.1%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	80.2	▼ -2.4%	Suy yếu	▼ -6.3%	▼ -7.1%	
Cao Su	136.9	▼ -1.0%	Suy yếu	▼ -0.4%	▲ 6.2%	
Đường	26.0	▼ -2.6%	Tăng mạnh	▲ 20.6%	▲ 32.4%	
Gạo	18.3	▲ 1.7%	Hồi phục	▼ -0.3%	▲ 1.8%	
Heo hơi	53.0	▲ 0.4%	Suy yếu	▲ 1.0%	▼ -3.6%	
Lúa Mi	627.3	▼ -0.2%	Suy yếu	▼ -21.2%	▼ -24.9%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	103.0	▼ -3.7%	Suy yếu	▼ -18.3%	▲ 10.2%	
Thép	3,593	▼ -1.5%	Giảm mạnh	▼ -10.6%	▲ 0.2%	
Thép HRC	955	▼ -0.6%	Suy yếu	▲ 11.0%	▲ 44.3%	
Vàng	2,016	▼ -0.7%	Tăng mạnh	▲ 8.1%	▲ 13.9%	

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Urea	357.5	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -7.7%	▼ -39.9%	
Nhôm	2,212	▼ -2.5%	Suy yếu	▼ -9.4%	▼ -10.2%	

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của HPG (theo ngày)

Cổ phiếu

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – Hose

Xu hướng kỹ thuật

Sau quá trình tích lũy kéo dài dưới ngưỡng cản giá 22 trong vòng 4 tháng vừa qua, HPG phát tín hiệu vượt pivot trung hạn, mở xu hướng tăng mới.
Điểm bứt phá tại nền giá tích lũy thứ 2, khiến HPG vẫn còn dư địa để tiếp tục tăng điểm, vùng mục tiêu tại ngưỡng kháng cự đỉnh song giảm trước đó (giá 24).

Tín hiệu ngắn hạn: đường trung bình động ma10 cắt lên ma20, cắt lên ma50.

Khuyến nghị

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 22
- Điểm quản trị rủi ro: 21
- Mục tiêu ngắn hạn: 24; Upside ~12%.

NẮM GIỮ GIA TĂNG

Thanh khoản gia tăng tại điểm giao xu hướng cho thấy lực cầu mua lên quyết liệt. NĐT thành công khi bám theo khuyến nghị thăm dò tại ma10(giá 21.5), Chiến lược giao dịch: NĐT gia tăng vị thế khi HPG có nhịp điều chỉnh kiểm chứng lại pivot (giá 22).

Thời gian giao dịch kỳ vọng

1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đã tăng
D	D	C
Hành động		
Điểm mua	22	
Mục tiêu	24	
Cắt lỗ	21	
Reward/Risk	3.45	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Phân kỳ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	21	
Hỗ trợ (2)	19.5	
Kháng cự (1)	22	
Kháng cự (2)	24	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Thăm dò và khai thác dầu khí(**); Chế biến và trung chuyển dầu khí (***) Phân phối xăng dầu (***) Đường mía (*)	Vận tải (*); Vận tải biển (*); Hàng không (*); Nhựa đường và dầu nhớt (**); Lốp xe (*); Dệt may (*)
Khí tự nhiên	Phân phối khí đốt thiên nhiên (***)	Nhiệt điện khí (***) Phân bón (**)
Than	Khai thác than (***)	Nhiệt điện than (***) Sản xuất và chế biến thép (**) Phân bón (**)
Vàng	Hàng tiêu dùng và trang trí (**)	-
Thép	Sản xuất và chế biến thép (***)	Xây dựng hạ tầng (***) Xây dựng dân dụng (***)
Quặng sắt	-	Sản xuất và chế biến thép (**)
Cao su	Trồng cây và bán buôn Cao su (***)	Lốp xe (**)
Gạo	Lương thực (**)	Chăn nuôi(*)
Đường	Đường mía (***)	-
Cà phê	Sản xuất cà phê (***)	-
Bông	Sản xuất sợi (***)	Dệt may (**)
Lúa mì	-	Chăn nuôi (**); Bìa (***)
Heo hơi	Chăn nuôi (***)	-
Cá tra	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Tôm	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Urea	Phân bón (***)	Lương thực (*)
Nhôm	Sản xuất Kim Loại (**)	Xây dựng dân dụng (*)
Phot pho vàng	Sản xuất và sản phẩm hóa chất (***)	Phân bón (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành